Danh mục gói thầu: Đinh, nẹp vít dùng cho khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình

(Kèm theo Công văn số 3011/YCBG-BVBT ngày 25 tháng 11 năm 2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ đinh chốt đầu trên xương đùi các cỡ	Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI) 1. Đinh PFNA (rỗng nòng loại ngắn), dùng lưỡi chốt xoắn ốc chống xoay, bề mặt trơn láng, có một đầu thuôn nhỏ, sau khi xử lý bề mặt Colored anodizing có màu Vàng. Độ lớn góc 130° - Đường kính Φ9, 10, 11, 12mm. - Chiều dài từ 170 - 240mm, bước tăng 30/40mm. 2. Vít nén/lưỡi chốt xoắn ốc đầu gần, sau khi xử lý bề mặt Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính lưỡi chốt xoắn Φ10.4mm. - Chiều dài từ 75 - 120mm, bước tăng 5mm. 3. Vít khóa chốt ngang đầu xa, mũ vít lục giác, tạo góc 90° với đầu xa đinh, sau khi xử lý bề mặt Colored anodizing có màu Xanh. - Đường kính vít Φ4.9mm. - Chiều dài từ 26 - 100mm, bước tăng 2/4/5mm. 4. Nắp đinh giúp cố định cổ đinh, sau khi xử lý bề mặt Colored anodizing có màu Vàng. Kích thước 0mm, 5mm, 10mm, 15mm Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	50
2	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, phía trong, vít Ø2.7/3.5mm, trái/ phải, các cỡ	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong, dày 2.5mm, đầu nẹp 3 lỗ vít khóa tròn dùng vít 2.7mm hoặc 2.4mm, thân nẹp lỗ hình số tám tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm. Thân nẹp có từ 3 đến 11 lỗ tương ứng chiều dài từ 61.5mm đến 165.5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	10

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
3	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, sau ngoài, vít Ø2.7/3.5mm có tay đỡ, trái/ phải, các cỡ	- Chất liệu thép không rỉ. Bộ gồm: 1. Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, sau ngoài, vít Ø2.7/3.5mm, không móc, trái/ phải, 3/ 5/ 7/ 9/ 14 lỗ, dài 65/ 91/ 117/ 143/ 208mm 2. Vít khóa Ø2.7/3.5mm 3. Vít vỏ xương Ø3.5mm Có bộ trợ cụ hỗ trợ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	10
4	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, sau ngoài, vít Ø2.7/3.5mm, trái/ phải, các cỡ	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt ngoài có móc, dày 2.5mm, đầu nẹp 6 lỗ vít khóa tròn dùng vít 2.7mm hoặc 2.4mm, thân nẹp lỗ hình số tám tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm. Thân nẹp có từ 3 đến 11 lỗ tương ứng chiều dài từ 65mm đến 169mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	10
5	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày, phía trong, vít Ø3.5mm không móc, trái/ phải, các cỡ	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày, phía trong, vít Ø3.5mm không móc, trái/ phải, các cỡ Chất liệu thép không gỉ 316L, tiêu chuẩn ISO, CE. Bộ gồm : 1 nẹp + 10 vít khóa 3.5 mm Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	60
6	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày, phía trong, vít Ø3.5mm, trái/ phải, các cỡ	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày, phía trong, vít Ø3.5mm, trái/ phải, các cỡ Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	40
7	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày, trước ngoài, vít Ø3.5mm, trái/ phải, các cỡ	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trước bên chữ L, trái/phải, dày 4.0mm, chất liệu thép không gỉ, đầu nẹp có 6 lỗ vít khóa tròn và 3 lỗ xuyên kim kirschner. Thân nẹp có từ 5-15 lỗ tương ứng chiều dài 79-209mm, lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khóa đường kính 5.0mm và vít vỏ 4.5mm. Có rãnh cắt ít tiếp xúc bên dưới nẹp, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	60

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
8	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi vít Ø4.5/5.0mm, trái/ phải, các cỡ	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi vít Ø4.5/5.0mm, trái/ phải, các cỡ Chất liệu thép không gỉ 316L, tiêu chuẩn ISO, CE Bộ gồm : 1 nẹp + 10 vít khóa 5.0 mm Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	50
9	Bộ nẹp khóa đầu trên xương cánh tay vít Ø3.5mm, các cỡ	Bộ nẹp khóa đầu trên xương cánh tay vít Ø3.5mm, các cỡ Chất liệu thép không gỉ 316L, tiêu chuẩn ISO, CE Bộ gồm : 1 nẹp + 9 vít khóa 3.5 mm Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	30
10	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày, phía ngoài vít Ø4.5/5.0mm, trái/ phải, các cỡ	Nẹp khóa mâm chày mặt ngoài kiểu LCP Proximal Lateral Tibia 4.5mm, có trái/phải, dày 5.0mm, gồm 5/7/9/11/13/15 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 140/180/220/260/300/340mm. Đầu nẹp có 5 lỗ vít tròn theo nhiều hướng cố định vững chắc vùng đầu trên xương chày, và 2 lỗ xuyên kim kirschner. Thân nẹp có rãnh cắt hạn chế áp lực lên màng xương, có lỗ kép hình số 8 kết hợp kĩ thuật khóa hoặc nén ép, dùng vít vỏ nén ép hoặc vít khóa 5.0mm đồng bộ cùng 1 hệ thống ren khóa, có 1 lỗ xuyên kim Kirschner, gờ cạnh bo tròn không sắc bén dùng vít khóa đường kính 5.0mm và vít vỏ 4.5mm ,chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn CE và ISO Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	50
11	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày, phía trong, vít Ø4.5/5.0mm, trái/ phải, các cỡ	Nẹp khóa mâm chày mặt trong, dày 2.5mm gồm 4-12 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 84-212mm, đầu nẹp có 3 lỗ vít (1 hình tròn và 2 lỗ vít hình số 8). Thân nẹp lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khóa đường kính 5.0mm và vít vỏ 4.5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn CE và ISO Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	40

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
12	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi vít Ø4.5/5.0mm, trái/ phải, các cỡ	Nẹp khóa đầu trên xương đùi, dày 5.0mm, có trái/phải, từ 5-10 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 146-236mm. Đầu nẹp có 3 lỗ vít khoá tròn dùng vít xốp khóa 6.5mm, và 2 lỗ xuyên kim kirschner, nẹp có phần bè rộng nâng đỡ vùng mấu chuyển. Thân nẹp lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khóa đường kính 5.0mm và vít vỏ 4.5mm. Đuôi nẹp thuôn nhọn, gờ cạnh bo tròn không sắc bén, mặt dưới nẹp có rãnh cắt ít tiếp xúc. Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn CE và ISO Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	15
13	Bộ nẹp khóa nén ép bản hẹp vít Ø4.5/5.0mm, các cỡ	Nẹp khóa bản hẹp dùng cho cánh tay lỗ hình số tám, có rãnh cắt ít tiếp xúc, gờ cạnh bo tròn không sắc bén, dày 4.3mm, có 2 lỗ xuyên kim kirschner, nẹp có từ 4-16 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 80-296mm, thân nẹp lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khoá đường kính 5.0mm và vít vỏ đường kính 4.5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	60
14	Bộ nẹp khóa nén ép bản nhỏ vít Ø3.5mm, các cỡ	Bộ nẹp khóa nén ép bản nhỏ vít Ø3.5mm, các cỡ Chất liệu thép không gỉ 316L,tiêu chuẩn ISO, CE Bộ gồm : 1 nẹp + 7 vít khóa 3.5 mm + 1 vít xương cứng 3.5 Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	50
15	Bộ nẹp khóa nén ép bản rộng vít Ø4.5/5.0mm, các cỡ	Bộ nẹp khóa nén ép bản rộng dùng vít vỏ Ø4.5 và vít khóa 5.0mm, các cỡ. * Chất liệu thép không gỉ 316L Tiêu chuẩn ISO, CE Bộ gồm : 1 nẹp + 8 vít khóa 5.0 mm + 2 vít vỏ 4.5mm Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	30
16	Bộ nẹp khóa xương đòn có móc vít Ø3.5mm, trái/ phải, các cỡ	Bộ nẹp khóa xương đòn có móc vít Ø3.5mm, trái/ phải, các cỡ. Chất liệu thép không gỉ 316L, tiêu chuẩn ISO, CE Bộ gồm : 1 nẹp + 7 vít khóa 3.5 mm Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	10

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
17	Bộ nẹp khóa xương đòn, trước trên, vít Ø3.5mm, trái/ phải, các cỡ	Bộ nẹp khóa xương đòn, trước trên, vít Ø3.5mm, trái/ phải, các cỡ. Chất liệu thép không gỉ 316L, tiêu chuẩn ISO, CE Bộ gồm : 1 nẹp + 6 vít khóa 3.5 mm+ 1 vít vỏ 3.5mm Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	100
18	Bộ nẹp khóa xương gót chân vít Ø3.5mm, trái/ phải, các cỡ	- Chất liệu thép không rỉ. - Nẹp khóa xương gót chân, vít Ø3.5mm, trái/ phải, 15 lỗ, dài 69/ 76mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Bộ	10
19	Đinh chốt xương chày đa năng, các cỡ	- Chất liệu thép không rỉ. - Đinh chốt xương chày đa năng Expert Ø8/ 9/ 10/ 11/ 12mm, dài 255-375mm, bước tăng 15mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cây	50
20	Đinh chốt xương đùi đa năng, các cỡ	- Chất liệu thép không rỉ. - Đinh chốt xương đùi đa năng Expert, trái/ phải, Ø9/ 10/ 11/ 12/ 13mm, dài 320-440mm, bước tăng 20mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cây	30
21	Đinh Kirschner hai đầu nhọn các cỡ	Đinh Kirschner không ren, 2 đầu nhọn, chất liệu thép không gỉ 316L, đường kính 1.0-3.5mm, dài 100-400mm, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cây	1.000
22	Đinh Rush các cỡ	Đinh Rush, chất liệu thép không gỉ, đường kính 2.0-6.0mm, dài từ 200-300mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, ISO Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cây	20
23	Đinh Steinmann các cỡ	* Chất liệu thép không gỉ 316L , tiêu chuẩn ISO, CE * Đinh xuyên kéo tạ Steinman đk 2.0 - 6.0mm dài 125 - 400mm. * Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cây	20

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
24	Nẹp chữ T nhỏ vít Ø3.5mm, nghiêng trái/ phải, các cỡ	Nẹp chữ T nhỏ vít Ø3.5mm, nghiêng trái/ phải, các cỡ Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	40
25	Nẹp nâng đỡ chữ L, vít Ø4.5mm, trái/ phải, các cỡ	Nẹp nâng đỡ mâm chày chữ L, dày 2mm, đầu nẹp 2 lỗ. Thân nẹp có từ 4 đến 10 lỗ, chiều dài 85 đến 181mm, dùng vít vỏ đường kính 4.5mm và vít xốp 6.5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	20
26	Nẹp nâng đỡ chữ T, vít Ø4.5mm, các cỡ	Nẹp nâng đỡ mâm chày chữ T, đầu 2 lỗ nẹp, dày 2.0mm, thân có 4-12 lỗ, tương ứng chiều dài 84-212mm, lỗ hình tròn và bầu dục, dùng vít vỏ đường kính 4.5mm và vít xốp 6.5mm, dùng vít vỏ 4.5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	40
27	Nẹp nâng đỡ ngoài đầu xương chày vít Ø4.5mm, trái/ phải, các cỡ	Nẹp nâng đỡ ngoài đầu xương chày vít Ø4.5mm, trái/ phải, các cỡ Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	10
28	Nẹp nén ép bản hẹp vít Ø4.5mm, các cỡ	* Chất liệu thép không gỉ 316L, tiêu chuẩn ISO, CE * Nẹp nén ép bản hẹp vít Ø4.5mm, các cỡ * Dùng với vít vỏ 4.5mm. * Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	50
29	Nẹp nén ép bản nhỏ vít Ø3.5mm, các cỡ	* Chất liệu thép không gỉ 316L, tiêu chuẩn ISO, CE * Nẹp nén ép bản nhỏ vít Ø3.5mm, các cỡ * Dùng với vít vỏ 3.5mm. * Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	150
30	Nẹp nén ép bản rộng vít Ø4.5mm, các cỡ	* Chất liệu thép không gỉ 316L, tiêu chuẩn ISO, CE * Nẹp nén ép bản rộng vít Ø4.5mm, các cỡ * Dùng với vít vỏ 4.5mm. * Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	40

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
31	Vít chốt ngang đinh chốt xương đùi / xương chày các cỡ	- Chất liệu thép không rỉ. - Vít chốt ngang đinh chốt xương đùi đa năng Expert Ø4.8mm, dài 26-90, từ 26-84mm, bước tăng 2mm, tử 80-90 bước tăng 5mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE.	Cái	300
32	Vít vỏ xương Ø3.5mm, các cỡ	*Vít vỏ xương đường kính Ø3.5mm, các cỡ * Chất liệu thép không gỉ 316L Tiêu chuẩn ISO, CE	Con	1.500
33	Vít vỏ xương Ø4.5mm, các cỡ	*Vít vỏ xương đường kính Ø4.5mm, các cỡ * Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM E 1086-14 (68.80% Fe, 16.93% Cr, 10.03% Ni) * Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Con	2.000
34	Vít xốp mắt cá Ø4.5mm, các cỡ	Vít xốp mắt cá Ø4.5mm, các cỡ * Chất liệu thép không gỉ 316L, * Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Con	100
35	Vít xương xốp Ø6.5mm, các cỡ, 32mm ren	* Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM E 1086-14 (68.80% Fe, 16.93% Cr, 10.03% Ni) *Vít xương xốp Ø6.5mm, các cỡ, 32mm ren,dài 25-115mm. * Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Con	200
36	Vít xương xốp Ø6.5mm, các cỡ, ren toàn phần	* Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM E 1086-14 (68.80% Fe, 16.93% Cr, 10.03% Ni) *Vít xương xốp Ø6.5mm, các cỡ, ren toàn phần, dài 25-115mm. * Tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Con	50
37	Vòng đệm vít các cỡ	- Chất liệu thép không rỉ. - Vòng đệm vít lớn/ nhỏ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Con	30

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
38	Nẹp khóa nâng đỡ chữ T, vít Ø4.5/5.0mm, các cỡ	Nẹp khóa mâm chày mặt trong, dày 2.5mm gồm 4-12 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 84-212mm, đầu nẹp có 3 lỗ vít (1 hình tròn và 2 lỗ vít hình số 8). Thân nẹp lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khóa đường kính 5.0mm và vít vỏ 4.5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn CE và ISO Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	10
39	Nẹp khóa nén ép bản hẹp, vít Ø4.5/5.0mm, các cỡ	Nẹp khóa bản hẹp dùng cho cánh tay lỗ hình số tám, có rãnh cắt ít tiếp xúc, gờ cạnh bo tròn không sắc bén, dày 4.3mm, có 2 lỗ xuyên kim kirschner, nẹp có từ 4-16 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 80-296mm, thân nẹp lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khoá đường kính 5.0mm và vít vỏ đường kính 4.5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	40
40	Nẹp khóa nén ép bản nhỏ, vít Ø3.5mm, các cỡ	Nẹp khóa bản nhỏ dùng cho cẳng tay, dày 3.3mm, có 2 lỗ xuyên kim kirschner, 2 đầu nẹp thuôn nhọn, gờ cạnh bo tròn không sắc bén, thân nẹp lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, nẹp có từ 4-16 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 59-215mm, dùng vít khoá đường kính 3.5 và vít vỏ đường kính 3.5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn CE và ISO Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	100
41	Nẹp khóa nén ép bản rộng, vít Ø4.5/5.0mm, các cỡ	Nẹp khóa bản rộng xương đùi, dày 5.2mm, nẹp có từ 4-20 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 80-368mm, thân nẹp lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khoá đường kính 5.0mm và vít vỏ đường kính 4.5mm. Có rãnh cắt ít tiếp xúc bên dưới nẹp, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Có 2 lỗ xuyên kim kirschner, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn CE và ISO Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	40
42	Nẹp khóa tạo hình thẳng dày 3.5mm, vít Ø3.5mm, các cỡ	Nẹp khóa tạo hình thẳng dày 3.5mm, vít Ø3.5mm, các cỡ Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	20

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
43	Nẹp lòng máng 1/3, vít Ø3.5mm, các cỡ	Nẹp lòng máng 1/3, dày 1.0mm, 3 lỗ dài 40mm, 4 lỗ dài 52mm, 5 lỗ dài 64mm, 6 lỗ dài 76mm, 7 lỗ dài 88mm, 8 lỗ dài 100mm, 9 lỗ dài 112mm, 10 lỗ dài 124mm, lỗ hình bầu dục thẳng hàng, dùng vít vỏ 3.5 mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	30
44	Nẹp tạo hình thẳng, vít Ø3.5mm, các cỡ	Nẹp mắc xích, dày 2.8mm, dài từ 5-12 lỗ tương ứng chiều dài 58-1428, dài 14/16/20 lỗ tương ứng với chiều dài 166/190/238mm, lỗ tròn, dùng vít vỏ đường kính 3.5 mm hoặc vít xốp đường kính 4.0mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	30
45	Vít khóa Ø2.4/ 2.7/ 3.5mm, các cỡ	Vít khóa Ø2.4/ 2.7/ 3.5mm, các cỡ Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	1.000
46	Vít khóa Ø5.0mm, các cỡ	Vít khóa 5.0mm tự taro Locking Head Screw (LHS) 5.0 mm, đường kính mũ vít 6.5mm, đầu vít hình lục giác, đầu vít có ren khóa,đường kính đầu vít lục giác (Hex A/F): 3.5mm, đường kính mũi khoan tạo lỗ ren 3.3mm, đường kính thân vít trơn 4.5mm, đường kính thân vít có ren 5.0mm, dài 14-50 với bước tăng 2mm, dài 50-100mm với bước tăng 5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	800
47	Vít khóa xương xốp Ø6.5mm, các cỡ	Vít xốp khóa 6.5: đường kính mũ vít 8.0mm, đầu vít hình lục giác, đường kính đầu vít lục giác (Hex A/F): 3.5mm, đường kính mũi khoan tạo lỗ ren 3.3mm, đường kính thân vít trơn 4.5mm, đường kính thân vít có ren 6.5mm, dài 30-110mm với bước tăng 5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	200
48	Vít xốp rỗng Ø4.5mm, các cỡ	- Chất liệu thép không rỉ. - Vít xương xốp rỗng Ø4.5mm, ren bán phần, dài 20-80mm, bước tăng 2mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	50

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
49	Vít xốp rỗng Ø7.0mm, các cỡ	- Chất liệu thép không rỉ. - Vít xương xốp rỗng Ø7.0mm, 16mm ren, tự khoan, dài 30-120mm, bước tăng 5mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE. Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	50
50	Vít xương xốp Ø4.0mm, các cỡ	Vít xốp 4.0mm ren ngắn, đường kính mũ vít 6.0mm, đầu vít hình lục giác, đường kính đầu vít lục giác (Hex A/F): 2.5mm, đường kính mũi khoan tạo lỗ ren 2.3mm, đường kính thân vít trơn 2.4mm, đường kính thân vít có ren 4.0mm, dài 10-30mm với bước tăng 2mm, 30-75mm với bước tăng 5mm, chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ISO, CE Nhóm nước sản xuất: Châu Á	Cái	200
51	Bộ cố định ngoài Cẳng chân	- Bộ cố định ngoài Cẳng chân gồm: 2 thanh ren thép 316 đường kính 8mm, 8 khối chữ nhật, 8 bu lông, 16 đai ốc, 4 đinh răng Schanz. Nhóm nước sản xuất: Việt Nam	Bộ	20
52	Nẹp nhôm	*Qui cách: 01 cây. Tiêu chuẩn: làm bằng hợp kim nhôm, lots bên trong một lớp xốp mềm, thanh nẹp thẳng dễ dàng uốn cong để giữ ngón tay ở vị trí chức năng khi sử dụng,cố định trong trường hợp gãy xương ngón tay, bàn tay.	Cây	260
53	Nẹp cẳng tay dài/ ngắn (trái - phải)	Quy cách: 01 cái/ gói. Tiêu chuẩn: làm bằng vải dệt, có lỗ thoáng khí, thanh nẹp làm bằng hộp kim nhôm, băng nhám dính, cố định gãy xương hoặc bong gân vùng cẳng bàn tay.	Cái	60
54	Nẹp chống xoay dài/ ngắn	Qui cách : 01 cái / gói. Tiêu chuẩn : làm từ vải cotton , thoáng khí, thanh bằng hợp kim nhôm hoặc thép, khóa bằng băng nhám dính. Cố định gãy cổ xương đùi không phẫu thuật, sau phẫu thuật quanh ổ cối , cổ xương đùi, khớp gối.	Cái	200
55	Nẹp đùi dài	*Qui cách : 01 cái / gói. Tiêu chuẩn : làm từ vải cotton , thoáng khí, thanh bằng hợ kim nhôm hoặc thép, khóa bằng băng nhám dính. Cố định từ đùi xuống cổ chân.	Cái	300

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
56	Rọ mây treo tay	Qui cách: 01 bộ/ 05 rọ. Tiêu chuẩn: làm bằng đan thủ công có đọ đàn hồi, kích cỡ lớn nhỏ tùy ngón tay.	Bộ	4
57	Đai cổ cứng, chất liệu nhựa	Qui cách: 01 cái / gói. Tiêu chuẩn: làm bằng nhựa cao cấp, thiết kế bằng 2 miếng ghép lại tiện lợi, không gây kích ứng da, dán dính nhám. cố định cổ sau chấn thương cột sống cổ, sau phẫu thuật cột sống cổ.	Cái	40
58	Đai cột sống thắt lưng các số	Qui cách: 01 cái / gói. Tiêu chuẩn: làm bằng vải cotton thoáng khí mềm mại, thấm hút mồ , không gây kích ứng da, cố định chấn thương cột sống thắt lưng	Cái	220
59	Đai Desault (trái - phải) hoặc tương đương	Qui cách: 01 cái / gói. Tiêu chuẩn: làm bằng chất liệu vải không dệt, có lổ thoáng khí, mềm mại không gây kích ứng da, cố định chắc chắn trong chấn thương vùng vai, đủ kích cỡ, trái phải đầy đủ.	Cái	560
60	Đai xương đòn các số	Qui cách : 01 cái / gói. Tiêu chuẩn: làm bằng vải cotton thoáng khí,mềm mại, có khả năng thấm hút mồ hôi tốt, kết hợp với đệm xốp để tạo cảm giác thoải mái khi đeo trong thời gian dài, đảm bảo đủ size. Cố định gãy xương đòn hặc bong khớp cùng đòn.	Cái	450
61	Nẹp vải cánh bàn tay	Quy cách: 01 Cái/ Gói. Tiêu chuẩn: làm bằng vải dệt cotton, có lỗ thoáng khí, thanh hợp kim nhôm băng nhám dính. Sơ cứu cố định gãy xương bong gân khu vực 1/3 dưới xương cánh tay, khớp khuỷu.	Cái	40